

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG K13 KHÓA HỌC (2017 - 2019)
(Kèm theo Quyết định số 143/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 25 tháng 9 năm 2017)

K13CD - Máy

STT	MASV	HỌ TÊN	NĂM SINH	HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
1	CDT12021765102010024	Hoàng Duy Chính	25/11/1999	Khu 8 - Gia Diên - Hà Hào - Phú Thọ	
2	CDT12021765102010006	Sông A Dinh	12/03/1998	Pu Hao - Mường Lạn - Sốp Cộp - Sơn La	
3	CDT12021765102010005	Nguyễn Cường Duy	21/04/1999	Tổ 28 - Chùa Hang - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
4	CDT12021765102010015	Thâm Thế Duyên	11/06/1991	Tam Thái - Hóa Thượng - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
5	CDT12021765102010016	Ma Văn Đông	01/09/1997	Nà Sapa - Yên Hân - Chợ Mới - Bắc Kạn	
6	CDT12021765102010004	Lý Gió Giá	18/07/1998	Thu Lũm - Thu Lũm - Mường Tè - Lai Châu	
7	CDT12021765102010003	Trần Minh Giang	14/12/1999	Quyết Tiến 12 - Đại Minh - Yên Bình - Yên Bái	
8	CDT12021765102010021	Triệu Tiến Giang	20/03/1996	Lý Cốt - Phúc Sơn - Tân Yên - Bắc Giang	
9	CDT12021765102010014	Hoàng Văn Hải	20/08/1999	Đồng Tác - Trảng Xá - Võ Nhai - Thái Nguyên	
10	CDT12021765102010013	Lèng Song Hoàng	20/11/1999	Bản Diều - Ngọc Phái - Chợ Đồn - Bắc Kạn	
11	CDT12021765102010002	Vì Văn Hồng	04/06/1999	Tổ 4 - Thịnh Đán - TP. Thái Nguyên	
12	CDT12021765102010012	Phạm Mạnh Hùng	17/10/1999	Tổ 6 - Cẩm Thạch - Cẩm Phả - Quảng Ninh	
13	CDT12021765102010019	Lục Văn Khai	28/04/1999	Bản Đồn - Yên Thịnh - Chợ Đồn - Bắc Kạn	
14	CDT12021765102010007	Phạm Thanh Lâm	26/04/1999	Nông Vụ - Vạn Phái - Phổ Yên - Thái Nguyên	
15	CDT12021765102010022	Lương Công Mạnh	07/06/1999	Tổ 23 - Phường Thịnh Đán - TP. Thái Nguyên	
16	CDT12021765102010018	Đặng Nguyên Sen	11/01/1998	Phía Chang - Nà Phặc - Ngân Sơn - Bắc Kạn	
17	CDT12021765102010017	Hứa Đình Tiến	02/05/1998	Minh Thanh - Nguyên Bình - Cao Bằng	
18	CDT12021765102010001	Nguyễn Văn Tuấn	23/01/1998	Lân Tranh 3 - Liên Chung - Tân Yên - Bắc Giang	
19	CDT12021765102010009	Nguyễn Mạnh Tuấn	10/05/1999	Tiến Phan 2 - Nhã Nam - Tân Yên - Bắc Giang	
20	CDT12021765102010010	Ma Thị Thảo	01/04/1999	Khuân Tát - Phú Đình - Định Hóa - Thái Nguyên	
21	CDT12021765102010008	Ma Công Thắng	17/03/1996	Định Biên - Định Hóa - Thái Nguyên	

TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV



ThS. Trần Minh Trường

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 09 năm 2017
NGƯỜI LẬP



Lại Thị Trang

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG K13 (KHÓA HỌC 2017 - 2019)
(Kèm theo Quyết định số 743 /QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 25 tháng 9 năm 2017)

LỚP: K13CD-TY

STT	MASV	HỌ	TÊN	NĂM SINH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
1	CDT12021766402030002	Diệp Tuấn	Anh	27/9/1989	Xóm 8 - Phúc Hà - Thành phố Thái Nguyên	
2	CDT12021766402030009	Dương Hữu	Anh	15/12/1999	Trí Yên - Bắc Sơn - Bắc Sơn - Lạng Sơn	
3	CDT12021766402030013	Lâm Tiến	Dũng	24/04/1997	Nà Đôn - Kim Lư - Na Rì - Bắc Cạn	
4	CDT12021766402030015	Lường Văn	Hải	03/02/1998	Tổ 12 - Tân Trường - Tĩnh Gia - Thanh Hóa	
5	CDT12021766402030001	Quách Thị	Hằng	10/12/1999	Nậm Mông - Bộc Bó - Pắc Nặm - Bắc Cạn	
6	CDT12021766402030010	Dương Văn	Hiếu	16/9/1999	Đanh - Thành Công - Phổ Yên - Thái Nguyên	
7	CDT12021766402030005	Trần Văn	Hoàng	01/05/1998	Đại Long - Bình Long - Võ Nhai - Thái Nguyên	
8	CDT12021766402030018	Trần Văn	Hoạch	13/12/1999	Cơ Phi 2 - Vạn Phái - Phổ Yên - Thái Nguyên	
9	CDT12021766402030012	Đinh Thị	Huệ	18/10/1996	Đục Khê - Hương Sơn - Mỹ Đức - Hà Nội	
10	CDT12021766402030016	Hoàng Việt	Hùng	14/12/1996	Việt Cường - Hóa Thượng - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
11	CDT12021766402030017	Nguyễn Hà	Linh	17/3/1993	Thống Nhất - TT Chợ Chu - Định Hóa - Thái Nguyên	
12	CDT12021766402030011	Nguyễn Văn	Thiem	11/03/1999	Đồng Bào - Tân Khánh - Phú Bình - Thái Nguyên	
13	CDT12021766402030014	Ngân Văn	Thọ	05/9/1999	Cao Sơn 4 - Sơn Cẩm - Phú Lương - Thái Nguyên	
14	CDT12021766402030006	Nguyễn Tài	Thu	25/12/1996	Thôn Lũng - Mỹ Bằng - Yên Sơn - Tuyên Quang	
15	CDT12021766402030004	Bé Thị	Thúy	05/11/1999	Nà Tát - Văn Học - Na Rì - Bắc Cạn	
16	CDT12021766402030007	Hoàng Thị	Trang	20/10/1985	Đoàn Kết - Hợp Tiến - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
17	CDT12021766402030008	Lâm Tuấn	Vũ	05/02/1996	Nà Đôn - Kim Lư - Na Rì - Bắc Cạn	

TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV



ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Lệ Thanh

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG K13 (KHÓA HỌC 2017 - 2019)
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày tháng năm 2017)

LỚP: K13CĐ-Điện CN

STT	MÃ SV	HỌ TÊN	NĂM SINH	HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
1	CDT12021765202270011	Ma Thế Anh	14/08/1999	TDP 7 - TT Bảo Lạc - Bảo Lạc - Cao Bằng	
2	CDT12021765202270013	Phùng Văn Bình	17/03/1998	TDP Nguyễn 2 - Hương Sơn - Phú Bình - Thái Nguyên	
3	CDT12021765202270018	Lý Lê Cà	01/01/1999	Bản Thu Lũm - Thu Lũm - Mường Tè - Lai Châu	
4	CDT12021765202270019	Chu Khử Chóng	19/10/1999	Bản Thu Lũm - Thu Lũm - Mường Tè - Lai Châu	
5	CDT12021765202270020	Nguyễn Đình Dương	16/09/1999	Tổ 12- Trại Cau - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
6	CDT12021765202270008	Phạm Minh Hiếu	09/10/1999	Tổ 25 - Phường Tân Long - TP Thái Nguyên	
7	CDT12021765202270005	Nguyễn Viết Hùng	06/06/1999	Đồng Chấn - Lâu Thượng - Võ Nhai - Thái Nguyên	
8	CDT12021765202270016	Lý Quang Hùng	17/10/1999	Đá Bàn I - Mỹ Bằng - Yên Sơn - Tuyên Quang	
9	CDT12021765202270002	Nguyễn Văn Hưng	23/09/1997	Hoàng Mai - Tân Khánh - Phú Bình - Thái Nguyên	
10	CDT12021765202270015	Chu Văn Hường	07/08/1995	Bó Khoang - TT Hòa Thuận - Phục Hòa - Cao Bằng	
11	CDT12021765202270004	Nguyễn Khánh Linh	10/08/1999	Hoàng Mai - Tân Khánh - Phú Bình - Thái Nguyên	
12	CDT12021765202270017	Phuong Văn Nghĩa	25/07/1999	Pắc San I - Yên Định - Chợ Mới - Bắc Kạn	
13	CDT12021765202270022	Nguyễn Văn Ngọc	30/07/1999	Xóm Núi - Nga My - Phú Bình - Thái Nguyên	
14	CDT12021765202270012	Viên Đức Quang	16/09/1995	Xóm Cà - Tân Trào - Sơn Dương - Tuyên Quang	
15	CDT12021765202270006	Nông Quang Tùng	04/11/1997	Khu 1 - TT Bảo Lạc - Bảo Lạc - Cao Bằng	
16	CDT12021765202270007	La Đức Thắng	04/09/1999	Xóm 9 - Hà Thượng - Đại Từ - Thái Nguyên	
17	CDT12021765202270014	Dương Văn Vũ	30/08/1998	TDP Nguyễn 2 - Hương Sơn - Phú Bình - Thái Nguyên	
18	CDT12021765202270001	Lê Phú Vượng	23/11/1999	Phú Nắm - Trường Minh - Nông Công - Thanh Hóa	

TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2017
NGƯỜI LẬP



ThS. Trần Minh Trường



Đặng Thị Tuyết Mai

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG K13 (KHÓA HỌC 2017 - 2019)
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày/tháng/năm 2017)

LỚP: K13CD - Ô tô

STT	MÃ SV	HỌ TÊN	NĂM SINH	HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
1	CDT12021765102160008	Lưu Trường An	01/11/1999	Xóm Thượng - Yên Đỗ - Phú Lương - Thái Nguyên	
2	CDT12021765102160002	Nguyễn Hữu Được	04/06/1999	Tổ 39 - Phường Quang Trung - TP Thái Nguyên	
3	CDT12021765102160012	Nông Văn Hải	11/03/1999	Đồng Mây - Tân Long - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
4	CDT12021765102160020	Kiều Tú Hải	22/07/1998	Mỹ Hào - Xã Thịnh Đức - TP Thái Nguyên	
5	CDT12021765102160003	Đinh Văn Hiền	21/07/1999	Mỏ Thượng - Tân Kim - Phú Bình - Thái Nguyên	
6	CDT12021765102160018	Lê Tuấn Hoàng	27/07/1999	Phố Hợp Thành - TT Chợ Chu - Định Hóa - TN	
7	CDT12021765102160019	Dương Đức Huy	11/12/1999	Tổ 11 - Phường Quang Vinh - TP Thái Nguyên	
8	CDT12021765102160007	Đào Văn Nó	06/10/1997	Mỏ Chì - Cúc Đường - Võ Nhai - Thái Nguyên	
9	CDT12021765102160009	Lưu Chí Nguyên	01/04/1999	Xóm Thượng - Yên Đỗ - Phú Lương - Thái Nguyên	
10	CDT12021765102160015	Lê Văn Quang	25/05/1999	Giã Thù - Tiên Phong - Phở Yên - Thái Nguyên	
11	CDT12021765102160014	Đỗ Văn Quyền	20/10/1999	TDP Sơn Trung - P. Bắc Sơn - TX Phở Yên - TN	
12	CDT12021765102160001	Nguyễn Minh Tú	12/11/1999	Sơn Tiến - Xã Quyết Thắng - TP Thái Nguyên	
13	CDT12021765102160017	Lý Văn Tuyền	10/12/1997	Pắc Cặp - Tân Định - Định Hóa - Thái Nguyên	
14	CDT12021765102160022	Triệu Quang Thành	20/01/1999	Bột Trung - Hoàng Tân - Hoàng Hóa - Thanh Hóa	
15	CDT12021765102160016	Tạ Hữu Thắng	04/11/1999	Thôn 7 - Phú Tiến - Định Hóa - Thái Nguyên	
16	CDT12021765102160010	Lý Văn Viên	28/09/1999	Lam Sơn - Cúc Đường - Võ Nhai - Thái Nguyên	
17	CDT12021765102160011	Ly A Vự	10/03/1999	Pu Hao - Mường Lạn - Sốp Cộp - Sơn La	

TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 9 năm 2017
NGƯỜI LẬP



ThS. Trần Minh Trường



Đặng Thị Tuyết Mai

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG K13 KHÓA HỌC (2017 - 2019)
(Kèm theo Quyết định số 1.4.3/QĐ-CDKTKT-CTHSSV ngày 25 tháng 9 năm 2017)

LỚP: K13CĐ - Điện

STT	MASV	HỌ TÊN	NĂM SINH	HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
1	CDT12021765103030066	Trần Xuân Bách	15/01/1998	Sài Lĩnh - Quyết Thắng - Sơn Dương - Tuyên Quang	
2	CDT12021765103030035	Đặng Hoàng Doanh	05/10/1997	Thôn 7 - Đại Sào - Chợ Đồn - Bắc Kạn	
3	CDT12021765103030050	Trần Vũ Dũng	10/10/1999	Phúc Tài - Phúc Thuận - Phổ Yên - Thái Nguyên	
4	CDT12021765103030007	Nguyễn Văn Đạt	16/10/1999	Dinh C - Nga My - Phú Bình - Thái Nguyên	
5	CDT12021765103030020	Trần Văn Đông	15/01/1999	Tân Ấp 1- Phúc Thuận - Phổ Yên - Thái Nguyên	
6	CDT12021765103030031	Nguyễn Duy Đức	13/10/1999	Hòa Bình 1- Thanh Ninh- Phú Bình- Thái Nguyên	
7	CDT12021765103030059	Dương Văn Đức	22/02/1999	Xóm Ngoài - Úc Kỳ - Phú Bình - Thái Nguyên	
8	CDT12021765103030046	Hoàng Văn Được	07/6/1999	Xóm Núi - Hà Châu - Phú Bình - Thái Nguyên	
9	CDT12021765103030043	Hà Ngọc Giang	24/09/1999	Tổ 15 - Gia Sàng - Thái Nguyên	
10	CDT12021765103030025	Dương Văn Hào	16/03/1999	Xóm Soi 2, Úc Kỳ, Phú Bình, Thái Nguyên	
11	CDT12021765103030011	Nguyễn Minh Hiếu	28/09/1999	Đại Minh - Yên Bình - Yên Bái	
12	CDT12021765103030060	Hứa Văn Hiếu	29/09/1999	Xóm 7- Tân Linh - Đại Từ - Thái Nguyên	
13	CDT12021765103030053	Nguyễn Văn Hòa	19/12/1999	Trầm Hương - Hà Châu - Phú Bình - Thái Nguyên	
14	CDT12021765103030068	Nguyễn Văn Hoài	09/02/1999	Trầm Hương - Hà Châu - Phú Bình - Thái Nguyên	
15	CDT12021765103030057	Nguyễn Duy Hoàng	24/08/1999	Tam Giang - Yên Phong- Bắc Ninh	
16	CDT12021765103030021	Nông Văn Hùng	25/10/1999	Bản Miếng - Hội Hoan - Văn Lãng - Lạng Sơn	
17	CDT12021765103030038	Riêu Ngọc Hùng	04/05/1999	Tân Thành - Văn Phú - Sơn Dương - Tuyên Quang	
18	CDT12021765103030070	Triệu Văn Hùng	20/03/1999	Khuổi Khi - Xuân La - Pắc Nặm - Bắc Kạn	
19	CDT12021765103030013	Lý Văn Huy	18/09/1999	Bản Bẻng - Hội Hoan - Văn Lãng - Lạng Sơn	
20	CDT12021765103030027	Dương Văn Huy	26/01/1999	Điềm Thụy - Phú Bình - Thái Nguyên	
21	CDT12021765103030072	Ngô Thị Thu Huyền	24/09/1999	Tân Thành - Đông Cao - Phổ Yên - Thái Nguyên	
22	CDT12021765103030055	Dương Đình Khánh	21/06/1996	Thượng Đình - Phú Bình - Thái Nguyên	
23	CDT12021765103030047	Lý Đoàn Khuê	15/02/1999	Trại Giữa - Tân Hòa - Phú Bình - Thái Nguyên	
24	CDT12021765103030054	Ngô Văn Linh	16/08/1999	Thừa Gia - Hà Châu - Phú Bình - Thái Nguyên	
25	CDT12021765103030001	Nguyễn Thị Thanh Loan	22/04/1999	Trầm Hương - Hà Châu - Phú Bình - Thái Nguyên	
26	CDT12021765103030026	Lưu Đình Luân	03/06/1998	Cây Thị - La Hiên - Võ Nhai - Thái Nguyên	
27	CDT12021765103030067	Triệu Văn Luận	13/05/1997	Cốc Lùng - Đông Viên - Chợ Đồn- Bắc Kạn	
28	CDT12021765103030002	Nguyễn Văn Mạnh	25/03/1999	Hòa Bình 1- Thanh Ninh- Phú Bình- Thái Nguyên	
29	CDT12021765103030016	Đặng Văn Mạnh	17/07/1999	Xóm Kén - Nga My - Phú Bình - Thái Nguyên	
30	CDT12021765103030032	Đỗ Văn Minh	20/09/1999	Đội 8 - Đông Minh - Đông Sơn - Thanh Hóa	
31	CDT12021765103030062	Đào Đức Mười	16/06/1995	Xóm 10 - Khánh Hồng - Yên Khánh - Ninh Bình	
32	CDT12021765103030095	Nguyễn Văn Nam	10/09/1996	Sơn Hà - Hùng Sơn - Đại Từ - Thái Nguyên	

STT	MASV	HỌ TÊN	NĂM SINH	HỌ KHẨU THƯỜNG TRÚ	GHI CHÚ
33	CDT12021765103030009	Trần Văn Ngà	28/02/1999	Úc Kỳ - Phú Bình - Thái Nguyên	
34	CDT12021765103030044	Đình Đình Nghĩa	10/03/1998	Xóm Đồn - Hà Châu - Phú Bình - Thái Nguyên	
35	CDT12021765103030008	Ôn Văn Ngọc	29/07/1999	Thượng 2 - Phúc Thuận - Phở Yên - Thái Nguyên	
36	CDT12021765103030019	Nguyễn Văn Nguyên	28/11/1998	Đức Trung - Hà Châu - Phú Bình - Thái Nguyên	
37	CDT12021765103030022	Nguyễn Hồng Quân	25/07/1999	Na Tùn - Ôn Lương - Phú Lương - Thái Nguyên	
38	CDT12021765103030010	Đoàn Đức Quý	17/07/1996	Tổ 19 - Trung Vương - Thái Nguyên	
39	CDT12021765103030006	Ma Đình Quyền	12/10/1999	3 Roòng Khoa - Điềm Mặc - Định Hóa - Thái Nguyên	
40	CDT12021765103030004	Ma Duy Sơn	02/02//1998	Đồng Lá - Điềm Mặc - Định Hóa - Thái Nguyên	
41	CDT12021765103030049	Lê Hoàng Sơn	20/09/1998	Giếng Mật - Tân Hòa - Phú Bình- Thái Nguyên	
42	CDT12021765103030056	Mai Văn Tiến	29/07/1999	Thôn 8 - Ngọc Sơn - Quỳnh Lưu - Nghệ An	
43	CDT12021765103030039	Đặng Kim Tinh	16/11/1999	Xóm Đồi Chè - Phúc Trừu - Thái Nguyên	
44	CDT12021765103030061	Lâm Văn Tính	09/01/1999	Nà Pán - Nhượng Bạ - Lộc Bình - Lạng Sơn	
45	CDT12021765103030017	Hoàng Anh Tú	13/08/1999	Trung Thành - Quyết Thắng - Thái Nguyên	
46	CDT12021765103030036	Nguyễn Thông Tuấn	22/03/1999	La Sơn - Hương Sơn - Phú Bình - Thái Nguyên	
47	CDT12021765103030012	Trần Thanh Tùng	23/02/1999	Sim Lồng - Phúc Thuận - Phở Yên - Thái Nguyên	
48	CDT12021765103030023	Trần Văn Tùng	19/05/1998	Đồng Dong - La Hiên - Võ Nhai - Thái Nguyên	
49	CDT12021765103030029	Đình Đình Tùng	22/09/1999	Xóm Quán - Thanh Ninh - Phú Bình - Thái Nguyên	
50	CDT12021765103030052	Nguyễn Văn Tùng	24/09/1999	Phú Thanh 1 - Thanh Ninh - Phú Bình - Thái Nguyên	
51	CDT12021765103030058	Bàn Đức Tùng	12/03/1999	Xóm 8 - Kim Sơn - Định Hóa - Thái Nguyên	
52	CDT12021765103030048	Xiêm Văn Tuy	18/02/1999	Trung Hòa - Mai Trung - Hiệp Hòa - Bắc Giang	
53	CDT12021765103030071	Lường Văn Tuyển	23/05/1999	Kim Tiến - Kim Sơn - Định Hóa - Thái Nguyên	
54	CDT12021765103030014	Trương Văn Thắng	06/10/1997	Trung Thành - Hòa Bình - Đồng Hỷ - Thái Nguyên	
55	CDT12021765103030040	Ngô Tuấn Thiện	11/04/1999	Xóm 5 - Phú Xuyên - Đại Từ - Thái Nguyên	
56	CDT12021765103030069	Dương Văn Thịnh	18/06/1999	Xóm Ngoài - Tân Đức - Phú Bình - Thái Nguyên	
57	CDT12021765103030015	Đình Thị Thúy	04/03/1999	Đồng Hạ - Đồng Cao - Phở Yên - Thái Nguyên	
58	CDT12021765103030051	Sầm Văn Thư	20/10/1997	Nà Chả - Cao Trĩ - Ba Bể - Bắc Kạn	
59	CDT12021765103030042	Hoàng Thị Trang	11/08/1999	Xóm 7 - Việt Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	
60	CDT12021765103030034	Đặng Văn Trình	28/01/1998	Thôn 7 - Đại Sào - Chợ Đồn - Bắc Kạn	
61	CDT12021765103030063	Lý Văn Trọng	19/05/1995	Thái Bình - Cấp Tiến - Sơn Dương - Tuyên Quang	
62	CDT12021765103030003	Nguyễn Quang Trung	10/10/1999	Sơn Hà - Hùng Sơn - Đại Từ - Thái Nguyên	
63	CDT12021765103030018	Nguyễn Quang Trung	12/06/1998	Hữu Định - Quang Minh - Hiệp Hòa - Bắc Giang	
64	CDT12021765103030064	Nông Thế Vinh	05/02/1999	Là Dương - Lâu Thượng - Võ Nhai - Thái Nguyên	
65	CDT12021765103030045	Ngọc Minh Vũ	10/01/1999	Cây Thị - La Hiên - Võ Nhai - Thái Nguyên	

TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 09 năm 2017
NGƯỜI LẬP



ThS. Trần Minh Trường



Lại Thị Trang